

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

(1) Yêu biết mấy, những dòng sông bát ngát
Giữa đôi bờ rào rạt lúa ngô non
Yêu biết mấy, những con đường ca hát
Qua công trường mới dựng mái nhà son!

(2) Yêu biết mấy, những bước đi dằng dưng
Của đời ta chập chững buổi đầu tiên
Tập làm chủ, tập làm người xây dựng
Dám vươn mình, cai quản lại thiên nhiên!

(3) Yêu biết mấy, những con người đi tới
Hai cánh tay như hai cánh bay lên
Ngực dám đón những phong ba dữ dội
Chân đạp bùn không sợ các loài sên!

(4) Thơ ta ơi! Hãy cất cao tiếng hát
Ca ngợi trăm lần Tổ quốc chúng ta!
Mùa thu đó, đã bắt đầu trái ngọt
Và bắt đầu nở rộ những vườn hoa...

(Trích Mùa thu mới, Tố Hữu, *Thơ Tố Hữu*, NXB Văn học, 1998, tr. 204-205)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Ghi lại những hình ảnh diễn tả vẻ đẹp của quê hương, đất nước trong khổ thơ (1).

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ trong khổ thơ (3).

Câu 4. Nhận xét về tình cảm của tác giả đối với đất nước và con người Việt Nam được thể hiện trong đoạn trích.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết của khát vọng vươn lên, làm chủ cuộc sống đối với tuổi trẻ trong thời đại ngày nay.

Câu 2. (5,0 điểm)

Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi. Bây giờ thì Mị tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa, là con ngựa phải đổi ở cái tàu ngựa nhà này đến ở cái tàu ngựa nhà khác, ngựa chỉ biết việc ăn cỏ, biết đi làm mà thôi. Mị cúi mặt, không nghĩ ngợi nữa, mà lúc nào cũng chỉ nhớ đi nhớ lại những việc giống nhau, tiếp nhau về ra trước mặt, mỗi năm mỗi mùa, mỗi tháng lại làm đi làm lại: Tết xong thì lên núi hái thuốc phiện, giữa năm thì giặt đay, xe đay, đến mùa thì đi nương bẻ bắp, và dù lúc đi hái củi, lúc bung ngô, lúc nào cũng gài một bó đay trong cánh tay để tước thành sợi. Bao giờ cũng thế, suốt năm suốt đời như thế. Con ngựa, con trâu làm có lúc, đêm nó còn được đứng gãi chân, đứng nhai cỏ, đàn bà con gái nhà này thì vùi vào việc làm cả đêm cả ngày.

Mỗi ngày Mị càng không nói, lúi lúi như con rùa nuôi trong xó cửa. Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng, không biết là sương hay là nắng. Mị nghĩ rằng mình cứ chỉ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi.

[...]

Lúc ấy, trong nhà đã tối bùng, Mị rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt, nhưng Mị tưởng như A Phủ đang biết có người bước lại... Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây.

A Phủ cứ thờ phè từng hơi, không biết mê hay tỉnh. Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì Mị cũng hốt hoảng, Mị chỉ thì thào được một tiếng "Đi ngay...", rồi Mị nghẹn lại. A Phủ bỗng khụy xuống, không bước nổi. Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vùng lên, chạy.

Mị đứng lặng trong bóng tối.

Rồi Mị cũng vụt chạy ra. Trời tối lắm. Nhưng Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp A Phủ, đã lặn, chạy, chạy xuống tới lưng dốc, Mị nói, thở trong hơi gió thốc lạnh buốt:

- A Phủ cho tôi đi.

A Phủ chưa kịp nói, Mị lại nói:

- Ở đây thì chết mất.

(Trích Vợ chồng A Phủ, Tô Hoài, Ngữ văn 12, Tập hai,
NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, tr. 6-14)

Phân tích hình tượng nhân vật Mị trong hai đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét cách nhìn mang tính khám phá về con người Tây Bắc của nhà văn Tô Hoài trong tác phẩm.

— HẾT —

Họ tên thí sinh:..... Số báo danh:.....

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Đoạn trích được viết theo thể thơ: Tám chữ Hướng dẫn chấm: - Trả lời đúng như trên: 0,75 điểm. - Các phương án khác không cho điểm.	0,75
	2	Vẻ đẹp của quê hương, đất nước được diễn tả qua những hình ảnh: <i>dòng sông bát ngát; đôi bờ rào rạt lúa ngô non; những con đường ca hát; mái nhà son.</i> Hướng dẫn chấm: - Trả lời đúng 01 hình ảnh: 0,25 điểm. - Trả lời đúng 02 hình ảnh: 0,5 điểm. - Trả lời đúng từ 03 hình ảnh trở lên: 0,75 điểm.	0,75
	3	Chỉ ra một trong các biện pháp tu từ như so sánh, hoán dụ, ẩn dụ... và nêu tác dụng. Hướng dẫn chấm: - Chỉ ra đúng 01 biện pháp tu từ: 0,25 điểm. - Nêu tác dụng: 0,75 điểm (nội dung: 0,5 điểm, nghệ thuật: 0,25 điểm). - Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách nhưng thuyết phục vẫn cho điểm tối đa. Ví dụ một số hướng trả lời: 1. * Biện pháp tu từ so sánh: So sánh <i>Hai cánh tay</i> với <i>hai cánh bay lên</i> . * Tác dụng: + Làm nổi bật vẻ đẹp, sức mạnh phi thường, tâm thế chủ động của con người trong công cuộc xây dựng cuộc sống mới; qua đó, tác giả bày tỏ thái độ ngợi ca, tự hào, tin tưởng về con người và tương lai đất nước. + Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm, sức hấp dẫn cho lời thơ... 2. * Biện pháp tu từ hoán dụ: <i>cánh tay, ngực, chân</i> chỉ những con người của thời đại mới. * Tác dụng: + Thể hiện sức mạnh, tâm thế chủ động của con người trong công cuộc xây dựng cuộc sống mới; qua đó, tác giả bày tỏ thái độ ngợi ca, tự hào về con người và đất nước. + Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm, sức hấp dẫn cho lời thơ... 3. * Biện pháp tu từ ẩn dụ: <i>phong ba dữ dội</i> chỉ những khó khăn, thử thách. * Tác dụng: + Diễn tả sức mạnh, bản lĩnh của con người sẵn sàng đương đầu với mọi khó khăn, thử thách; qua đó, tác giả bày tỏ thái độ ngợi ca, tự hào, tin tưởng về con người trong thời đại mới. + Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm, sức hấp dẫn cho lời thơ... (Học sinh có thể chỉ ra hình ảnh ẩn dụ khác như <i>bùn, các loài sên</i> và nêu tác dụng...).	1,0
4	Nhận xét tình cảm của tác giả đối với đất nước và con người Việt Nam trong đoạn trích: - Thể hiện tình yêu, niềm tự hào, tin tưởng, ngợi ca về con người và cuộc sống mới: thiên nhiên tươi đẹp; nhà cửa khang trang; con người giàu nội lực, khát vọng... - Đó là tình cảm đẹp đẽ, cao quý; khơi gợi sự đồng điệu và tình yêu Tổ quốc trong mỗi người... Hướng dẫn chấm: - Chỉ ra được tình cảm của tác giả: 0,25 điểm; nhận xét: 0,25 điểm. - Trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0 điểm. - Học sinh có cách diễn đạt khác nhưng hợp lý vẫn cho điểm tối đa.	0,5	

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
II		LÀM VĂN	7,0
	1	Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết của khát vọng vươn lên, làm chủ cuộc sống đối với tuổi trẻ trong thời đại ngày nay.	2,0
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Sự cần thiết của khát vọng vươn lên, làm chủ cuộc sống đối với tuổi trẻ trong thời đại ngày nay.</i>	0,25
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> HS có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề theo nhiều cách nhưng cần làm rõ <i>sự cần thiết của khát vọng vươn lên, làm chủ cuộc sống đối với tuổi trẻ trong thời đại ngày nay.</i> <u>Có thể theo hướng sau:</u> + Giúp tuổi trẻ nhận thức đầy đủ, sâu sắc về trách nhiệm của bản thân trong việc lựa chọn và theo đuổi những giá trị sống đẹp (sống có lý tưởng; có tinh thần cầu tiến, sự kiên trì, bền bỉ...) + Tiếp thêm động lực, sức mạnh để vượt qua mọi thử thách, kiến tạo những giá trị vật chất và tinh thần, có cơ hội thăng tiến, khẳng định giá trị bản thân. + Có những cống hiến tích cực cho cộng đồng; góp phần bảo vệ, xây dựng, phát triển đất nước trong thời đại mới. ... Hướng dẫn chấm: - <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (1,0 điểm).</i> - <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5-0,75 điểm).</i> - <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).</i> <u>Lưu ý:</u> Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	1,0	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</i> Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25	
	<i>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</i> Hướng dẫn chấm: Huy động được kiến thức, trải nghiệm của bản thân khi bàn luận; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn giàu hình ảnh, sức thuyết phục.	0,25	
2	Phân tích hình tượng nhân vật Mị trong hai đoạn trích: “Ở lâu trong cái khổ... Ở đây thì chết mất”. Từ đó, nhận xét cách nhìn mang tính khám phá về con người Tây Bắc của nhà văn Tô Hoài trong tác phẩm.	5,0	
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25	
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Phân tích hình tượng nhân vật Mị trong hai đoạn trích; nhận xét cách nhìn mang tính khám phá về con người Tây Bắc trong tác phẩm.	0,5	
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:		

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<p>* Giới thiệu khái quát về tác giả Tô Hoài, tác phẩm <i>Vợ chồng A Phủ</i>, nhân vật Mị, hai đoạn trích.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Giới thiệu tác giả, tác phẩm: 0,25 điểm; Giới thiệu nhân vật, đoạn trích: 0,25 điểm.</p>	0,5
		<p>* Phân tích hình tượng nhân vật Mị trong hai đoạn trích:</p> <p>+ Đoạn 1: Thân phận con dâu gạt nợ, bị đọa đày về thể xác và tinh thần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mị cam chịu đến mất ý thức về quyền sống của một con người (<i>quen khổ rồi, nghĩ mình cũng là con trâu con ngựa...</i>). - Sống câm lặng, khép kín, mòn mỏi buông xuôi (<i>cúi mặt, không nghĩ ngợi gì nữa, chỉ nhớ những việc giống nhau, cái buông kín mít...</i>). - Tâm trạng buồn khổ, chai sạn, tê liệt mọi cảm xúc, cảm giác (<i>lùi lũi như con rùa, không biết là sưng hay là nắng, đến bao giờ chết thì thôi...</i>). <p>Nghệ thuật: Khắc họa nhân vật qua ngoại hình, nội tâm; trần thuật linh hoạt, kết hợp điểm nhìn bên trong và biểu hiện bên ngoài; lựa chọn chi tiết, hình ảnh ấn tượng...</p> <p>+ Đoạn 2: Tình yêu thương, khát vọng tự do, hạnh phúc và sức sống tiềm tàng đã tạo nên bước ngoặt thân phận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hành động cứu A Phủ: bất ngờ, nhanh chóng; là kết quả của tình thương, sự đồng cảm với người cùng cảnh ngộ và nỗi căm hận đối với kẻ thống trị (<i>Mị rón rén bước lại; cắt nút dây mây; thì thào được một tiếng...</i>). - Hành động chạy theo A Phủ: là sự trỗi dậy mạnh mẽ của khát khao sống, khát khao tự do; thể hiện tinh thần đoàn kết của người lao động bị áp bức (<i>Mị đứng lặng trong bóng tối; vụt chạy ra; vẫn băng đi...</i>). <p>Nghệ thuật: Nhịp kể dồn nén, gấp gáp, kịch tính; khắc họa nhân vật qua hành động, lời đối thoại; ngôn ngữ tự nhiên...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm. - Cảm nhận chưa đầy đủ, chưa sâu sắc: 1,25-1,75 điểm. - Cảm nhận chung chung, chưa rõ vẻ đẹp: 0,75-1,5 điểm. - Cảm nhận sơ sài, không làm rõ các biểu hiện: 0,25-0,5 điểm. 	2,5
		<p>* Nhận xét cách nhìn mang tính khám phá về con người Tây Bắc:</p> <p>+ Không chỉ phản ánh cuộc đời đau khổ của những con người bị áp bức mà nhà văn còn nhìn nhận, khám phá ở họ sức sống tiềm tàng mãnh liệt, khát vọng sống, khát vọng tự do, hạnh phúc và khả năng vùng lên để thay đổi số phận.</p> <p>+ Đó là cái nhìn mới mẻ, tinh tế, sâu sắc; thể hiện sự am hiểu, trân trọng, tin yêu của nhà văn với cuộc sống và con người Tây Bắc; góp phần tạo nên chất trữ tình, màu sắc dân tộc cho tác phẩm...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra cái nhìn mang tính khám phá: 0,25 điểm; nhận xét: 0,25 điểm. - Học sinh có cách diễn đạt khác nhưng hợp lý vẫn cho điểm tối đa. 	0,5
		<p>d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
		<p>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng kiến thức lí luận văn học, biết so sánh với các tác phẩm khác và thực tiễn đời sống để làm nổi bật vấn đề nghị luận; lời văn giàu cảm xúc, hình ảnh. Đáp ứng được 01 yêu cầu: 0,25 điểm; Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</p>	0,5
Tổng điểm			10,0

PHIẾU CHẤM MÔN NGỮ VĂN
(Dùng cho lần chấm thứ.....)

Túi số:..... Phách số:.....

Phần	Câu	Nội dung	Điểm	Điểm chấm
I		ĐỌC HIỂU		
	1	Thể thơ tám chữ	0,75	
	2	Hình ảnh về vẻ đẹp của quê hương, đất nước	0,75	
	3	Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ	1,0	
	4	Nhận xét tình cảm của tác giả đối với đất nước và con người Việt Nam	0,5	
		Tổng điểm phần I	3,0	
II		LÀM VĂN		
	1	Viết đoạn văn về sự cần thiết của khát vọng vươn lên, làm chủ cuộc sống đối với tuổi trẻ trong thời đại ngày nay		
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn	0,25	
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận	0,25	
		c. Triển khai vấn đề nghị luận	1,0	
		d. Chính tả, ngữ pháp	0,25	
		e. Sáng tạo	0,25	
		Điểm câu 1	2,0	
	2	Phân tích hình tượng nhân vật Mị trong hai đoạn trích; nhận xét cách nhìn mang tính khám phá về con người Tây Bắc của nhà văn Tô Hoài trong tác phẩm		
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận	0,25	
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận	0,5	
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm		
		* Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nhân vật, hai đoạn trích	0,5	
		* Phân tích hình tượng nhân vật Mị trong hai đoạn trích	2,5	
		* Nhận xét cách nhìn mang tính khám phá về con người Tây Bắc	0,5	
		d. Chính tả, ngữ pháp	0,25	
		e. Sáng tạo	0,5	
		Điểm câu 2	5,0	
		Tổng điểm phần II	7,0	
		Tổng điểm toàn bài (I+II)	10,0	

Tổng điểm chấm:

Bằng số:

Bằng chữ:

Ngày..... tháng năm 2023

Cán bộ chấm thi

(Kí và ghi rõ họ tên)